



# Amway

**BẢN TỰ CÔNG BỐ**

*SẢN PHẨM*

**CHẢO CHỐNG DÍNH AMWAY  
QUEEN™ 28cm**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/AVN/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Amway Việt Nam

Địa chỉ: 18 VSIP II-A, đường số 30, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh

Tân, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274 9801 180

E-mail: kythuatphapchesanpham@Amway.com

Mã số doanh nghiệp: 3600817381

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng

Ngày Cấp/Nơi cấp: Không áp dụng

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: CHẢO CHỐNG DÍNH AMWAY QUEEN™ 28cm

2. Thành phần:

- Chảo: Hợp kim Nhôm, Inox 10Cr17, lớp phủ chống dính polytetrafluoroethylene (PTFE).
- Nắp: Kính cường lực chịu nhiệt.
- Núm cầm: Nhựa PTFE.
- Tay cầm: Nhựa PTFE với lõi hợp kim nhôm chịu nhiệt.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không có thời hạn sử dụng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong thùng giấy. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
- Quy cách đóng gói: Bao gồm các dạng đóng gói sản phẩm như sau:



- Sản phẩm được đóng gói trong thùng bao gồm: 1 chảo, 1 nắp.
- Sản phẩm được đóng gói trong từng bao bì riêng lẻ gồm: 1 nắp; 1 tay cầm; 1 núm cầm.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Cơ sở sản xuất: TVS S.p.A.

Địa chỉ: Via Galileo Galilei, 2, 61033 Fermignano (PU), Italy.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** Đính kèm bản dự thảo nội dung nhãn.

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo các quy chuẩn sau:

QCVN 12-3:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;

QCVN 12-4:2015/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc với thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



Bình Dương, ngày 05 tháng 04 năm 2024  
CÔNG TY TNHH AMWAY VIET NAM  
Tổng Giám Đốc

HUỲNH THIÊN TRIỀU

387-  
GTY  
HH  
WA  
NA  
-BIN







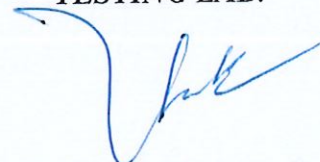
KT3-00374BHD4

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

07/03/2024  
Page 01/05

1. Tên mẫu : TÊN SẢN PHẨM: AMWAY QUEEN 28CM NONSTICK FRYPAN  
Name of sample SKU #: 124695CH  
LOT #: 3338R3T1  
TÊN MẪU: CHẢO CHỐNG DÍNH AMWAY QUEEN 28CM
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do  
Description khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample  
name and sample information were supplied by customer.  
(xem hình trang 05/05/ see picture on page 05/05)
3. Số lượng mẫu : 01  
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 27/02/2024  
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 28/02/2024 - 07/03/2024  
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH AMWAY VIỆT NAM  
Customer Số 18 VSIP II-A, Đường 30, KCN Việt Nam-Singapore II-A,  
Phường Vĩnh Tân, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem các trang tiếp theo  
Test results Refer to next pages

TL. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG  
PP. HEAD OF CONSUMER PRODUCTS  
TESTING LAB.



Tiêu Trọng Minh Luân

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet





KT3-00374BHD4

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

07/03/2024  
 Page 02/05

Thông tin về tiếp xúc thực phẩm/ *Food contact information*  
 Nhiệt độ tiếp xúc/ *Contact temperature*:  $\geq 95\text{ }^\circ\text{C}$

**A- NỒI**

| Tên chỉ tiêu<br><i>Characteristic</i>  | Đơn vị<br><i>Unit</i> | Phương pháp<br>thử<br><i>Test method</i> | Giới hạn<br>phát hiện<br><i>Limit<br/>detection</i> | Kết quả<br>thử<br>nghiệm<br><i>Test result</i> | Mức yêu<br>cầu<br><i>Require-<br/>ment (*)</i> |
|--|-----------------------|--|---|--|--|
| 7.1 Định tính vật liệu bằng phương pháp phổ hồng ngoại (lớp phủ bên trong)/<br><i>Qualitative analysis of material by infrared spectroscopy method (inner coating layer)</i> |                       | ASTM E 1252 – 98 (2021)                  | -   | Polytetrafluoroethylene + Polysufone           |  |
| <b>THỬ NGÂM THÔI NHIỆM/ ELUTION TEST</b>   |                       |  |   |  |  |
| 7.2 Hàm lượng arsen/ <i>Arsenic content</i>  |                       | QCVN 12-3 : 2011/BYT                     | 0,02  | KPH/ND   | $\leq 0,2$                                     |
| • Trong nước sau 30 phút ở 95 °C/ <i>In water after 30 min at 95 °C</i>  | µg/mL                 |  |   |  |  |
| • Trong axit xitric 0,5 % (w/v) sau 30 phút ở 60 °C/ <i>In 0,5 % citric acid (w/v) after 30 min at 60 °C</i>   | µg/mL                 |  | 0,02  | KPH/ND   | $\leq 0,2$                                     |
| 7.3 Hàm lượng cadimi/ <i>Cadmium content</i>   |                       | QCVN 12-3 : 2011/BYT                     | 0,02  | KPH/ND   | $\leq 0,1$                                     |
| • Trong nước sau 30 phút ở 95 °C/ <i>In water after 30 min at 95 °C</i>  | µg/mL                 |  |   |  |  |
| • Trong axit xitric 0,5 % (w/v) sau 30 phút ở 60 °C/ <i>In 0,5 % citric acid (w/v) after 30 min at 60 °C</i>   | µg/mL                 |  | 0,02  | KPH/ND   | $\leq 0,1$                                     |
| 7.4 Hàm lượng chì/ <i>Lead content</i>   |                       | QCVN 12-3 : 2011/BYT                     | 0,02  | KPH/ND   | $\leq 0,4$                                     |
| • Trong nước sau 30 phút ở 95 °C/ <i>In water after 30 min at 95 °C</i>  | µg/mL                 |  |   |  |  |
| • Trong axit xitric 0,5 % (w/v) sau 30 phút ở 60 °C/ <i>In 0,5 % citric acid (w/v) after 30 min at 60 °C</i>   | µg/mL                 |  | 0,02  | KPH/ND   | $\leq 0,4$                                     |
| 7.5 Hàm lượng cặn khô/ <i>Evaporation residue,</i>   |                       | QCVN 12-3 : 2011/BYT                     | 5,0   | KPH/ND   | $\leq 30$                                      |
| • Trong nước sau 30 phút ở 95 °C/ <i>In water after 30 min at 95 °C</i>  | µg/mL                 |  |   |  |  |
| • Trong ethanol 20 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C/ <i>In 20 % ethanol (v/v) after 30 min at 60 °C</i>   | µg/mL                 |  | 5,0   | KPH/ND   | $\leq 30$                                      |
| • Trong axit axetic 4 % (v/v) sau 30 phút ở 95 °C/ <i>In 4 % acetic acid (v/v) after 30 min at 95 °C</i>   | µg/mL                 |  | 5,0   | < 10,0 (**)                                    | $\leq 30$                                      |
| • Trong heptan sau 60 phút ở 25 °C/ <i>In heptan after 60 min at 25 °C</i>   | µg/mL                 |  | 5,0   | KPH/ND   | $\leq 30$                                      |

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid only for the sample(s) submitted and is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet*



KT3-00374BHD4

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

07/03/2024

Page 03/05

| Tên chỉ tiêu<br><i>Characteristic</i>   | Đơn vị<br><i>Unit</i> | Phương pháp<br>thử<br><i>Test method</i> | Giới hạn<br>phát hiện<br><i>Limit<br/>detection</i> | Kết quả<br>thử<br>nghiệm<br><i>Test result</i> | Mức yêu<br>cầu<br><i>Require-<br/>ment (*)</i> |
|---|-----------------------|--|---|--|--|
| 7.6 Hàm lượng phenol trong nước sau 30 phút ở 95 °C/<br><i>Phenol content in water after 30 min at 95 °C</i>                          | µg/mL                 | QCVN 12-3 : 2011/BYT                     | -   | < 5  | ≤ 5  |
| 7.7 Thử formaldehyde trong nước sau 30 phút ở 95 °C/<br><i>Formaldehyde testing in water after 30 min at 95 °C</i>                    | -                     | QCVN 12-3 : 2011/BYT                     | -   | Âm tính/<br><i>negative</i>                    | Âm tính/<br><i>negative</i>                    |
| 7.8 Hàm lượng epichlorohydrin trong pentane sau 120 phút ở 25 °C/<br><i>Epichlorohydrin content in pentane after 120 min at 25 °C</i> | µg/mL                 | QCVN 12-3 : 2011/BYT                     | -   | < 0,5  | ≤ 0,5  |
| 7.9 Hàm lượng vinylchloride trong ethanol sau 24 giờ ở 5 °C/<br><i>Vinylchloride content in ethanol after 24 h at 5 °C</i>            | µg/mL                 | QCVN 12-3 : 2011/BYT                     | -   | < 0,05   | ≤ 0,05   |

**Ghi chú/ Note:**

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ *Test results are valid for the namely submitted sample only.*

(\*) - Theo yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-3 : 2011/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”./ *According to Technical specification of QCVN 12-3 : 2011/BYT “National technical regulation on safety and hygiene for metallic containers in direct contact with foods”.*

(\*\*) Giới hạn định lượng/ *Limit of quantification*  
 KPH/ND : Không phát hiện/ *Not detected*



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet*



KT3-00374BHD4

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

07/03/2024  
 Page 04/05

**B- NẮP**

| Tên chỉ tiêu<br><i>Characteristic</i>   | Đơn vị<br><i>Unit</i>                    | Phương pháp thử<br><i>Test method</i> | Giới hạn phát hiện<br><i>Limit of detection</i> | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> | Mức yêu cầu<br><i>Requirement (**)</i> |
|---|--|---------------------------------------|---|--|--|
| 7.1 Hàm lượng kim loại thôi nhiễm trong acetic acid 4 % (w/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ<br><i>Metal migration in 4 % acetic acid (w/v) at (22 ± 2)°C for 24 hours</i> |  | ISO 6486-1 : 1999                     |   |  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Hàm lượng chì/ <i>Lead content</i></li> <li>Hàm lượng cadimi/ <i>Cadmium content</i></li> </ul>                                | mg/dm <sup>2</sup><br>mg/dm <sup>2</sup> |                                       | 0,01<br>0,01                                    | KPH/ND<br>KPH/ND                         | ≤ 0,80<br>≤ 0,07                       |

**Ghi chú/Note**

(\*\*) Theo Yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-4: 2015/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”. / *According to the technical specification of QCVN 12-4: 2015/BYT “National technical regulation on the safety and hygiene glass, ceramic, porcelain and enameled implements, containers, and packaging in direct contact with food”.*

KPH/ND : không phát hiện/ *not detected*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet*



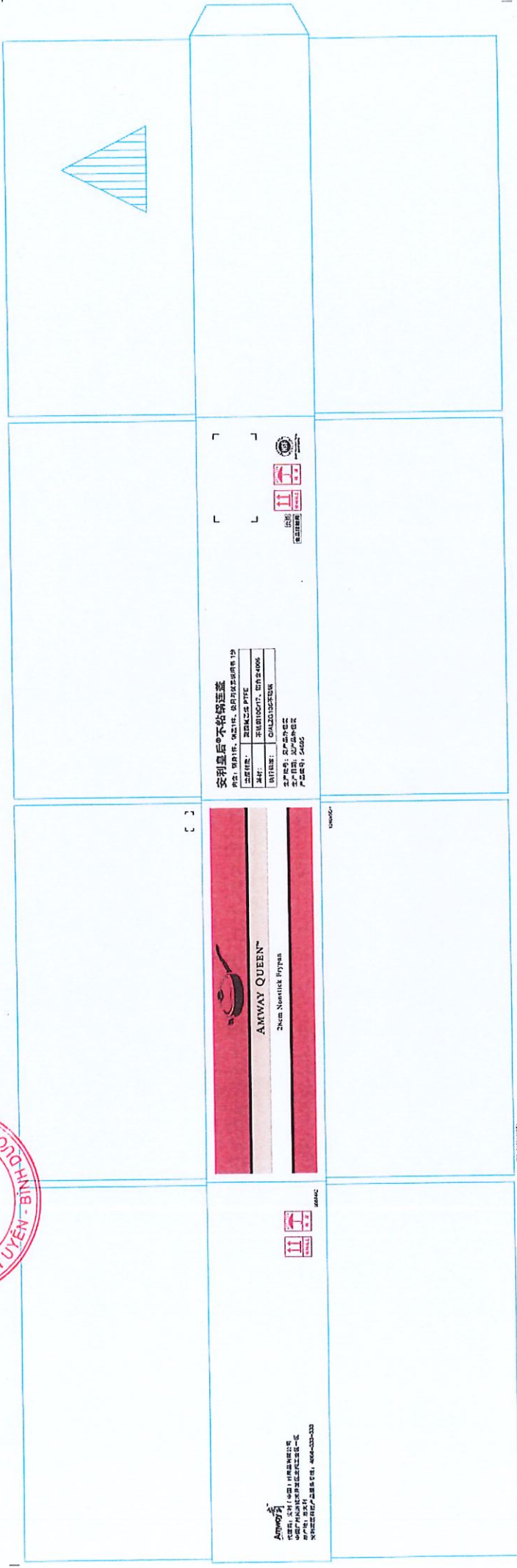
KT3-00374BHD4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

07/03/2024  
Page 05/05



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet*



安列皇® 不锈钢保温壶  
 品牌: AMWAY, 产地: 中国  
 制造商: AMWAY (CHINA) LTD.  
 型号: AMWAY, 规格: 1.8L  
 生产日期: 2018-01-01  
 有效期至: 2020-12-31

AMWAY QUEEN™  
 2-in-1 Nonstick Kettle



AMWAY  
 安列皇  
 中国  
 地址: 中国  
 电话: 400-818-8888

AMWAY  
 VIETNAM



Công ty TNHH Amway  
Tổng giám đốc  
Huỳnh Thiên Triều (đã ký và đóng dấu)

Đại lý: Công ty TNHH sản phẩm gia dụng Amway (Trung Quốc)  
Khu 1, khu CN Bắc Vi, khu khai thác và phát triển kinh tế và công nghệ Quảng Châu-  
Trung Quốc.  
Xuất xứ: Ý  
Số hotline dịch vụ: 4008-333-333

**Chảo chống dính kèm nắp đậy của Amway Qeen**  
Gồm: 1 chảo, 1 nắp đậy, sổ hướng dẫn sử dụng và bảo dưỡng chảo

|                               |  |
|-------------------------------|--|
| Chất liệu núm vung và tay cầm | PTFE   |
| Vật liệu cơ bản               | Thép không gỉ (Inox 10Cr17), hợp kim nhôm 4006 |
| Tiêu chuẩn thực hiện          | Q/ALZG136 chống dính                           |

Số sản xuất: xem bao bì của sản phẩm  
Ngày sản xuất: xem bao bì của sản phẩm  
Số sản phẩm: 54605



**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

NGÀY: 20 - 03 - 2024

Số chứng thực: 10155 Quyển số 01 SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LẠI KHÁNH, QUẬN HÀ ĐÔNG,

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**CÔNG CHỨNG VIÊN**

*Nguyễn Thị Nguyệt Hoa*

(Đã ký và đóng dấu)

Ngày 25 tháng 03 năm 2024

Tôi, Trần Thị Thu Hương, căn cước công dân số: 031185008180 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07/12/2017. Cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ văn bản này từ tiếng Trung sang tiếng Việt.

(Bằng chữ: Ngày hai mươi lăm, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn)  
Tại Phòng Tư pháp Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.  
Tôi, **Đào Thị Thanh**  
Là Trưởng phòng Tư pháp quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**Chứng thực:**

Bà Trần Thị Thu Hương là người đã ký vào bản dịch này trước mặt tôi.

Ngày 25 tháng 03 năm 2024

**NGƯỜI DỊCH**

*Hương*

**Trần Thị Thu Hương**

Số chứng thực ..... 4691 ..... Quyển số: 01-SCT/CKND

**TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP**



**Đào Thị Thanh**







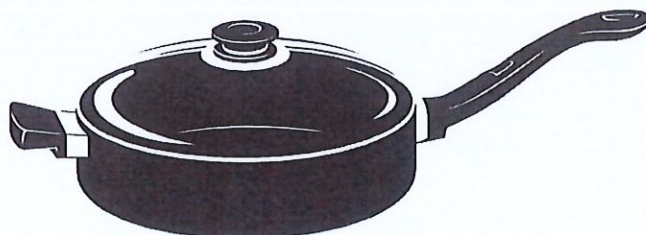


AMWAY QUEEN™



# 安利皇后®不粘锅

## 使用与保养说明书







衷心感谢您购买并使用安利皇后®不粘锅。

安利皇后®不粘锅性能卓越，表面采用不粘涂层，使用较少油脂即可烹饪健康低脂的美食，是您烹制佳肴的上佳选择，将带给您及家人全新的烹饪体验。

此款锅具适用于各类常见炉面，包括燃气灶、电灶、玻璃/陶瓷炉灶、铁架炉和电磁炉。

为确保您能正确安全地使用本产品，使用前请仔细阅读使用与保养说明书。

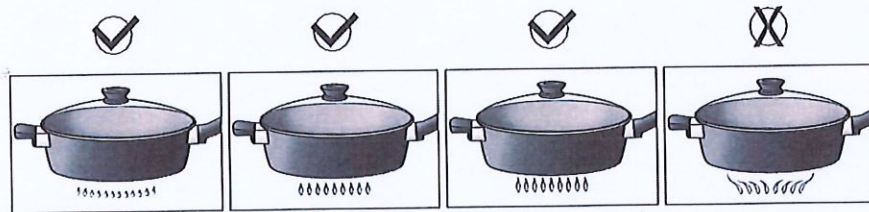
## 使用与保养说明

### 首次使用

- 首次使用前，请使用安利优生活®浓缩洗洁精或用白醋兑水清洗锅具，然后温水冲洗，内外擦净。

### 烹饪时

- 请使用中小火烹饪：选用燃气炉等明火烹饪时，火焰不宜溢出锅底。锅柄、锅耳最高耐热温度为204度，溢出的火焰可能灼烧到锅柄、锅耳，造成损坏。



- 请勿长时间空锅干烧或过热使用：过度加热将会加速不粘涂层老化甚至损坏锅体，为延长锅具使用寿命，建议使用时锅内表面温度低于232度。我们倡导健康的烹饪方式，建议您使用中小火进行烹饪，更好的保留食材中的营养成分，减少破坏和流失。
- 请勿使用金属锅铲：在锅具中翻炒时请使用硅胶、木制或塑料锅铲，以保护锅体表面涂层，延长使用寿命。
- 请勿使用刀具或金属用具在锅内切割食物。
- 请勿在无人看管情况下加热使用锅具，避免儿童靠近热锅。



118/151/151/151







- 每次清洁后请及时擦干锅具，以免出现水垢（白色薄膜）。对于锅具自然风干后出现的水垢，可以使用柠檬汁或食用醋擦拭锅具内部去除。
- 锅具的不粘性能会随时间增加和使用方法的不同（如大火高温加热）会有一定程度上的减弱，当不粘性能减退时，建议及时更换本品。

## 质保声明：

安利（中国）日用品有限公司将对在中华人民共和国（香港特别行政区、澳门特别行政区和台湾地区除外）所销售的安利皇后® 不粘锅提供如下售后服务：

- 产品质保期内（即自产品购买之日起两年内），在按照本说明书正确操作的情况下，若产品出现质量问题，请将产品及有效的购买凭证（售后服务卡）一起提交给安利公司，我们将免费为您更换产品或配件。

产品质保期内如出现以下任何情况，安利公司将不提供免费售后服务：

- 因用户故意损坏及因使用、维护、保管不当造成的外观损坏（包括但不限于出现划痕、刻痕等）；
- 未按照本说明书的要求进行操作、使用、维护、保养而造成的故障和损坏；
- 擅自自行拆装、改装，或非经本公司授权人员维修，或使用非本公司提供的零部件；
- 锅具表面出现物理或化学性质的损坏；
- 人为摔、碰撞或者敲打产品导致的损坏；
- 超过建议使用温度导致的损坏；
- 因自然灾害等不可抗力（例如：地震、水灾、火灾、战争、雷击、虫害等）而造成损坏。

以上不提供免费售后服务的情况同样适用于附加的零件或配件。本公司保留在法律法规允许的范围内做出的解释和调整的权利。

T H A N K S





# 售后服务卡

登记号：

标签粘贴处

(登记号标签见外包装箱面)

- 本卡随所购安利皇后®不粘锅发放，作为日后享有售后服务保障的凭证。具有唯一登记号，与所购安利皇后®不粘锅外包装箱面的登记号对应。
- 本卡应由安利皇后®不粘锅最终购买者持有、保管并使用，不得转借或转售给他人使用，否则本公司有权收回或终止服务。
- 若对本产品有任何反馈意见，使用者应携本卡及相关锅具到安利店铺进行相关的跟进记录，或可联系安利在线客服反馈。
- 为了保障您的服务权益，请妥善保管本《售后服务卡》，保持记录内容清晰完整，无涂改痕迹。

## 温馨提示：

1、正常情况下，安利皇后®不粘锅的锅身，不做单件销售。若您购买产品后，因使用不当造成锅身损坏的，可以补购受损单件。在补购时，须向安利公司店铺出示本《售后服务卡》，方能购买相应单件。

2、请您在收到货品时及时进行货物验收，如有任何问题，请立即与本公司联系。

注：安利皇后®不粘锅可供选购配件包括：锅盖、锅柄、锅耳。

若有任何疑问，请拨打安利家居科技产品服务专线：

4008-333-333、联系安利在线客服，或登录安利（中国）网站：  
www.amway.com.cn 进行查询。



## **CHẢO CHỐNG DÍNH AMWAY QUEEN®**

### **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO DƯỠNG CHẢO**

Xin chân thành cảm ơn quý khách hàng đã mua và sử dụng chảo chống dính Amway Queen®.

Chảo chống dính Amway Queen® có tính năng tuyệt vời, bề mặt phủ lớp chống dính, sử dụng ít dầu mỡ hơn có thể nấu những món ăn ngon ít chất béo hơn sẽ tốt cho sức khỏe, sản phẩm là một sự lựa chọn tốt để bạn nấu những món ăn ngon, mang lại cho bạn và gia đình một trải nghiệm nấu ăn hoàn toàn mới.

Chảo này phù hợp với mọi loại bếp thông thường, bao gồm bếp ga, bếp điện, bếp thủy tinh/gốm, bếp khung sắt và bếp từ.

Để đảm bảo quý khách có thể sử dụng sản phẩm này một cách đúng đắn và an toàn, đề nghị đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và bảo dưỡng chảo trước khi sử dụng.



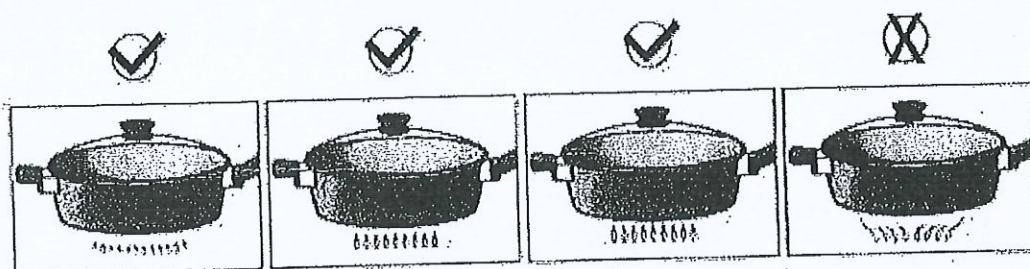
## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO DƯỠNG CHẢO

### Sử dụng lần đầu:

- Trước khi sử dụng lần đầu, vui lòng dùng nước rửa chén đậm đặc AMWAY Home Dish Drop hoặc giấm trắng pha với nước để làm sạch lòng chảo, sau đó tráng rửa lại bằng nước ấm, lau sạch bên trong và bên ngoài.

### Khi nấu

- Vui lòng sử dụng lửa nhỏ đến lửa vừa để nấu: Khi sử dụng ngọn lửa bếp ga để nấu, ngọn lửa không được tràn ra ngoài đáy chảo. Nhiệt độ chịu nhiệt tối đa của tay cầm chảo và quai chảo là 204 độ, ngọn lửa tràn ra ngoài chảo bùng lên có thể làm hỏng tay cầm và quai chảo.



- Vui lòng không đun chảo rỗng trong thời gian dài hoặc để chảo quá nóng: quá nóng sẽ làm lớp chống dính nhanh bị lão hóa và thậm chí làm hỏng thân chảo, để kéo dài tuổi thọ của chảo, nên điều chỉnh nhiệt độ bề mặt của chảo thấp hơn 232 độ trong quá trình sử dụng. Chúng tôi khuyến khích cách nấu ăn lành mạnh, quý khách nên sử dụng nhiệt độ vừa và nhỏ để nấu, như thế sẽ giữ được các chất dinh dưỡng trong thực phẩm cũng như giảm việc làm hỏng chảo.
- Vui lòng không sử dụng xẻng xào nấu kim loại: Vui lòng sử dụng xẻng xào nấu silicone, gỗ hoặc nhựa khi xào trong chảo để bảo vệ lớp phủ bề mặt của thân chảo và kéo dài tuổi thọ sử dụng.
- Vui lòng không dùng lực mạnh hoặc dụng cụ kim loại để cắt thức ăn trong chảo.
- Vui lòng không đun nóng hoặc sử dụng chảo mà không có sự giám sát của người lớn và giữ trẻ tránh xa chảo nóng.



### Sau khi sử dụng

- Sau khi nấu xong, vui lòng lấy thức ăn ra ngay và vệ sinh chảo để tránh thức ăn còn sót lại, súp và dầu bám vào bề mặt chảo sau khi đun nóng nhiều lần và ảnh hưởng đến tính năng của lớp chống dính. Tránh dùng chảo để đựng thức ăn hoặc nước sốt, tiếp xúc lâu với thức ăn có vị mặn hoặc axit có thể làm bề mặt chảo bị ăn mòn, ảnh hưởng đến quá trình sử dụng.
- Vui lòng không dùng nước lạnh để làm sạch chảo nóng: Khi vệ sinh chảo, đợi cho đến khi chảo nguội tự nhiên về nhiệt độ phòng, sau đó thêm nước ấm và nước rửa chén đậm đặc AMWAY Home Dish Drop vào để làm sạch, dùng giẻ lau khô.
- Vui lòng không sử dụng các sản phẩm tẩy rửa có tính ăn mòn hoặc bàn chải sắt: những sản phẩm này có thể làm hỏng thành bên trong chảo chống dính và làm trầy xước bên ngoài. Đối với các vết cháy do nhiệt độ nấu vượt quá khuyến nghị, hãy sử dụng chất tẩy rửa không mài mòn.
- Vui lòng không sử dụng máy rửa chén tự động để rửa chảo, tránh làm mòn tay cầm và quai chảo.
- Vui lòng giữ chảo khô ráo và để nơi thoáng mát, không xếp chồng hoặc lồng các chảo không có lớp bảo vệ trên bề mặt để tránh làm hỏng, trầy xước lớp chống dính.

### Mẹo sử dụng: Sử dụng chảo chống dính đúng cách sẽ giúp bạn có trải nghiệm tốt hơn và kéo dài tuổi thọ của chảo

- Sản phẩm này có khả năng dẫn nhiệt hiệu quả, chịu nhiệt đều, khi nấu chỉ cần để lửa vừa và nhỏ để nấu sẽ mang lại hiệu quả tốt hơn, đồng thời giảm bớt thất thoát chất dinh dưỡng của thực phẩm, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường. Nếu sử dụng lửa lớn hoặc nhiệt độ cao trong thời gian dài, chảo sẽ dễ bị hỏng, tuổi thọ của chảo sẽ bị rút ngắn. Vui lòng không được đặt chảo vào lò nướng ở nhiệt độ trên 204°C để tránh làm cháy tay cầm.
- Trong quá trình nấu, không nên rắc muối trực tiếp lên bề mặt chảo trống, để tránh làm hỏng lớp sơn phủ bề mặt của chảo, cũng không nên sử dụng dầu xịn vì lớp dầu phun quá mỏng và có thể bắt lửa gây cháy và phát sinh chất cặn ra sau khi nấu, làm hỏng tính năng chống dính của chảo. Khi chiên thức ăn, khuyến nghị lượng dầu ăn trong chảo không nên vượt quá 1/3 dung tích chảo để đảm bảo dầu sôi không bị tràn ra sau khi cho thức ăn vào.



- Nếu cần đập vung chảo trong khi nấu, vui lòng đập vung chắc khít với thân chảo, không xoay vung để tránh ma sát giữa vung chảo với thân chảo tránh làm hỏng lớp sơn phủ.
- Vui lòng không rửa vung chảo bằng nước lạnh ngay sau khi nấu để tránh hiện tượng mặt kính bị nứt do nóng lạnh.
- Hãy lau khô chảo ngay sau mỗi lần vệ sinh để tránh đóng cặn (màng mỏng trắng). Đối với những vết cặn xuất hiện sau khi chảo để khô tự nhiên, có thể dùng nước cốt chanh hoặc giấm ăn lau bên trong chảo để loại bỏ chúng.
- Tính năng chống dính của chảo sẽ tăng dần theo thời gian và sẽ yếu đi ở một mức độ nhất định tùy theo cách sử dụng (như đun nóng ở nhiệt độ cao), khi tính năng chống dính giảm, kiến nghị nên thay sản phẩm này.

#### **Bảo hành:**

Công ty TNHH Amway (Trung Quốc) sẽ cung cấp các dịch vụ sau bán hàng sau cho chảo chống dính Amway Queen® được bán tại nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (không bao gồm Đặc khu Hành chính Hồng Kông, Đặc khu Hành chính Ma Cao và Đài Loan):

- Trong thời gian bảo hành sản phẩm (trong vòng hai năm kể từ ngày mua sản phẩm), nếu sản phẩm có vấn đề về chất lượng trong trường hợp được sử dụng đúng theo hướng dẫn sử dụng này, vui lòng gửi sản phẩm và phiếu mua hàng hợp lệ (dịch vụ sau bán hàng) gửi đến Công ty Amway, chúng tôi sẽ thay sản phẩm hoặc phụ kiện miễn phí cho quý khách.

Nếu xảy ra bất cứ điều kiện nào dưới đây trong thời gian bảo hành sản phẩm, Amway sẽ không cung cấp dịch vụ sau bán hàng miễn phí:

- Hỏng về hình thức bên ngoài (bao gồm nhưng không giới hạn ở vết trầy xước, vết xước v.v.) do người dùng cố ý làm hỏng và sử dụng, bảo dưỡng và bảo quản không đúng cách;
- Hỏng do không thao tác, sử dụng, bảo dưỡng theo yêu cầu của sách hướng dẫn này;
- Tự ý tháo rời, sửa đổi hoặc sửa chữa bởi nhân viên không được công ty ủy quyền hoặc sử dụng các bộ phận không do công ty cung cấp;
- Xuất hiện tình trạng hỏng do tác động vật lý hoặc hóa học trên bề mặt chảo;
- Hỏng do con người làm rơi, va chạm hoặc va đập sản phẩm;

- Hỏng do vượt quá nhiệt độ sử dụng khuyến nghị;
- Thiệt hại do các trường hợp bất khả kháng như thiên tai (ví dụ: động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, sét đánh, côn trùng phá hoại v.v.).

Các điều kiện không cung cấp dịch vụ hậu mãi miễn phí nêu trên cũng được áp dụng cho các bộ phận hoặc phụ kiện bổ sung.

Công ty có quyền giải thích và điều chỉnh trong phạm vi được pháp luật quy định cho phép.

### **Thông tin vật liệu tiếp xúc với thực phẩm của chảo chống dính:**

Sản phẩm này phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia tương ứng, thông tin-tính phù hợp của vật liệu tiếp xúc với thực phẩm và tiêu chuẩn thực hiện của chúng như sau:

Lớp phủ: Lớp phủ chống dính phù hợp với các yêu cầu liên quan của tiêu chuẩn GB 4806.10.

Vật liệu cơ bản: Inox, hợp kim nhôm phù hợp với các yêu cầu liên quan của tiêu chuẩn GB4806.9.

Vung chảo: thủy tinh, Inox, cao su phù hợp với các yêu cầu liên quan của tiêu chuẩn GB4806.5, GB4806.9 và tiêu chuẩn GB 4806.11.

### **Tiêu chuẩn thực hiện**

Q/ALZG136 chống dính



## Thẻ dịch vụ sau bán hàng

### Số đăng ký: (Vị trí dán nhãn)

(Xem mặt ngoài bao bì để biết nhãn số đăng ký)

- Thẻ này được cấp cùng với chảo chống dính Amway Queen đã mua, làm giấy chứng nhận để được đảm bảo dịch vụ hậu mãi sau này. Có số đăng ký duy nhất, tương ứng với số đăng ký trên bao bì bên ngoài của chảo chống dính Amway Queen đã mua.
- Thẻ này phải được giữ, bảo quản và sử dụng đúng cách chảo chống dính Amway Queen, không được cho mượn hoặc bán lại cho người khác, nếu không công ty có quyền thu hồi hoặc chấm dứt dịch vụ.
- Nếu có bất cứ ý kiến phản hồi nào về sản phẩm này, người dùng nên mang thẻ này và sản phẩm liên quan đến cửa hàng Amway hoặc liên hệ với bộ phận dịch vụ khách hàng trực tuyến của Amway để được phản hồi.
- Để bảo vệ quyền sử dụng dịch vụ của quý khách, vui lòng giữ “Thẻ dịch vụ sau bán hàng” này đúng cách và giữ cho nội dung hồ sơ rõ ràng và đầy đủ mà không có bất cứ dấu vết tẩy xóa nào.

### Lời khuyên:

1. Trong trường hợp bình thường, thân chảo chống dính Amway Queen không được bán riêng lẻ. Nếu sau khi mua sản phẩm, mà thân chảo bị hỏng do sử dụng không đúng cách, có thể mua riêng phần bị hỏng để thay. Khi mua lại, phải xuất trình “Thẻ dịch vụ sau bán hàng” này cho cửa hàng của Công ty Amway thì quý khách mới có thể mua mặt hàng tương ứng.
  2. Khi nhận hàng vui lòng kiểm tra hàng ngay, nếu có thắc mắc, vui lòng liên hệ ngay với công ty chúng tôi.
- Lưu ý: Các phụ kiện tùy chọn cho chảo chống dính Amway Queen bao gồm: vung chảo, tay cầm và quai chảo.

Nếu có bất cứ thắc mắc nào, vui lòng gọi tới đường dây hotline của Amway: 4008 - 333 - 333. Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng trực tuyến của Amway hoặc đăng nhập vào website Amway (Trung Quốc): [www.amway.com.cn](http://www.amway.com.cn) để tra cứu.

Công ty TNHH Amway  
Tổng giám đốc  
Huỳnh Thiên Triều (đã ký và đóng dấu)

Đại lý: Công ty TNHH sản phẩm gia dụng Amway (Trung Quốc)  
Khu 1, khu CN Bắc Vi, khu khai thác và phát triển kinh tế và công nghệ Quảng Châu-  
Trung Quốc.  
Số hotline dịch vụ: 4008-333-333  
Xuất xứ: Ý



**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

NGÀY: 20 - 03 - 2024

Số chứng thực: 10158 Quyển số 01 SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LẠI KHÁNH, QUẬN HÀ ĐÔNG,

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**CÔNG CHỨNG VIÊN**

*Nguyễn Thị Nguyệt Hoa*

(Đã ký và đóng dấu)

Ngày 25 tháng 03 năm 2024

Tôi, Trần Thị Thu Hương, căn cước công dân số: 031185008180 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07/12/2017. Cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ văn bản này từ tiếng Trung sang tiếng Việt.

(Bằng chữ: Ngày hai mươi lăm, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn)  
Tại Phòng Tư pháp Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.  
Tôi, **Đào Thị Thanh**  
Là Trưởng phòng Tư pháp quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**Chứng thực:**

Bà Trần Thị Thu Hương là người đã ký vào bản dịch này trước mặt tôi.

Ngày 25 tháng 03 năm 2024

**NGƯỜI DỊCH**

*Hương*

**Trần Thị Thu Hương**

Số chứng thực .....<sup>4689</sup>..... Quyển số: 01-SCT/CKND

**TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP**



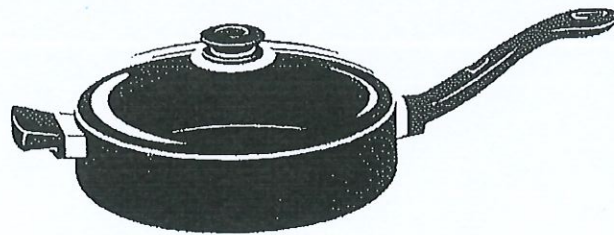
**Đào Thị Thanh**

AMWAY QUEEN™

# 安利皇后®不粘锅

## 使用与保养说明书

M.S.D.M.3  
★  
TA



17  
NG  
NH  
W  
N

3IN





9006435\_V1.pdf 20/2/11 15:00



衷心感谢您购买并使用安利皇后®不粘锅。

安利皇后®不粘锅性能卓越，表面采用不粘涂层，使用较少油脂即可烹饪健康低脂的美食，是您烹制佳肴的上佳选择，将带给您及家人全新的烹饪体验。

此款锅具适用于各类常见炉面，包括燃气灶、电灶、玻璃/陶瓷炉灶、铁架炉和电磁炉。

为确保您能正确安全地使用本产品，使用前请仔细阅读使用与保养说明书。

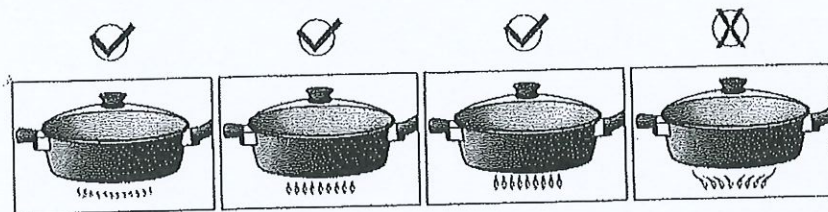
## 使用与保养说明

### 首次使用

- 首次使用前，请使用安利优生活®浓缩洗洁精或用白醋兑水清洗锅具，然后温水冲洗，内外擦净。

### 烹饪时

- 请使用中小火烹饪：选用燃气炉等明火烹饪时，火焰不宜溢出锅底。锅柄、锅耳最高耐热温度为204度，溢出的火焰可能灼烧到锅柄、锅耳，造成损坏。



- 请勿长时间空锅干烧或过热使用：过度加热将会加速不粘涂层老化甚至损坏锅体，为延长锅具使用寿命，建议使用时锅内表面温度低于232度。我们倡导健康的烹饪方式，建议您使用中小火进行烹饪，更好的保留食材中的营养成分，减少破坏和流失。
- 请勿使用金属锅铲：在锅具中翻炒时请使用硅胶、木制或塑料锅铲，以保护锅体表面涂层，延长使用寿命。
- 请勿使用刀具或金属用具在锅内切割食物。
- 请勿在无人看管情况下加热使用锅具，避免儿童靠近热锅。





## 使用后

- 烹饪完毕后请及时盛出食物并清洁锅具，避免残留食物、汤汁和油污反复加热后附着在锅具表面，影响不粘涂层性能。避免用锅具存放食物或酱料，长时间接触含盐或酸性食物可能腐蚀锅具表面，影响锅具使用。
- 请勿使用冷水清洗热锅：清洗锅具时，需待锅具自然冷却至室温，加入温水和安利优生活®浓缩洗洁精进行清洗，并用抹布擦干。
- 请勿使用含研磨成分的清洁用品或钢丝刷：这些产品会损坏不粘锅内壁并刮花锅具外部。针对因超过建议烹饪温度而导致的烧焦斑点，请使用非研磨性清洁剂。
- 请勿使用自动洗碗机清洗锅具，以免磨损锅柄及锅耳。
- 请保持锅体干燥并在通风处保存，切勿在表面没有保护层的情况下堆叠或嵌套锅具，以免对不粘涂层造成损坏和划痕。

## 使用贴士：正确使用不粘锅将有助于获得更佳的使用体验和延长锅具使用寿命

- 本产品具有良好的导热效果，受热均匀，烹饪时仅需中小火即可达到较好的烹饪效果，同时减少食物营养成分流失，节能又环保。若长期使用大火或高温烹饪易损坏锅具，缩短锅具使用寿命。切勿将锅具放入超过204℃的烤箱，以免烧坏锅柄。
- 烹饪过程中，不建议直接将食盐撒在空锅表面，以免损坏锅具表面涂层，也不建议使用喷淋油，因为喷淋油的油层太薄，可能会发生引燃，并在燃烧后产生残渣，损坏锅具的不粘性。油炸食物时，建议锅内食用油不要超过锅体容量的三分之一，以确保加入食物后滚油不会溢出。
- 烹饪过程中如需盖上锅盖，请平稳放置于锅具上，请勿转动锅盖，以免锅盖与锅具摩擦损伤涂层。
- 烹饪后请勿立即用冷水冲洗锅盖，以免玻璃经冷热冲击出现破裂。







- 每次清洁后请及时擦干锅具，以免出现水垢（白色薄膜）。对于锅具自然风干后出现的水垢，可以使用柠檬汁或食用醋擦拭锅具内部去除。
- 锅具的不粘性能会随时间增加和使用方法的不同（如大火高温加热）会有一定程度上的减弱，当不粘性能减退时，建议及时更换本品。

### 质保声明：

安利（中国）日用品有限公司将对在中华人民共和国（香港特别行政区、澳门特别行政区和台湾地区除外）所销售的安利皇后®不粘锅提供如下售后服务：

- 产品质保期内（即自产品购买之日起两年内），在按照本说明书正确操作的情况下，若产品出现质量问题，请将产品及有效的购买凭证（售后服务卡）一起提交给安利公司，我们将免费为您更换产品或配件。

产品质保期内如出现以下任何情况，安利公司将不提供免费售后服务：

- 因用户故意损坏及因使用、维护、保管不当造成的外观损坏（包括但不限于出现划痕、刻痕等）；
- 未按照本说明书的要求进行操作、使用、维护、保养而造成的故障和损坏；
- 擅自自行拆装、改装，或非经本公司授权人员维修，或使用非本公司提供的零部件；
- 锅具表面出现物理或化学性质的损坏；
- 人为摔、碰撞或者敲打产品导致的损坏；
- 超过建议使用温度导致的损坏；
- 因自然灾害等不可抗力（例如：地震、水灾、火灾、战争、雷击、虫害等）而造成损坏。

以上不提供免费售后服务的情况同样适用于附加的零件或配件。本公司保留在法律法规允许的范围内做出的解释和调整的权利。

H-C  
TY  
H  
/AY  
NAI  
BINH







### 不粘锅食品接触材料信息：

本产品符合相应食品安全国家标准的要求，食品接触材料及其执行标准的符合性信息说明如下：

涂层：不粘锅涂层符合GB4806.10的相关要求。

基材：不锈钢、铝合金符合GB4806.9的相关要求。

锅盖：玻璃、不锈钢、橡胶分别符合GB4806.5、GB4806.9、GB4806.11的相关要求。

### 执行标准：

Q/ALZG136 不粘锅



# 售后服务卡

登记号：

标签粘贴处

(登记号标签见外包装箱面)

- 本卡随所购安利皇后®不粘锅发放，作为日后享有售后服务保障的凭证。具有唯一登记号，与所购安利皇后®不粘锅外包装箱面的登记号对应。
- 本卡应由安利皇后®不粘锅最终购买者持有、保管并使用，不得转借或转售给他人使用，否则本公司有权收回或终止服务。
- 若对本产品有任何反馈意见，使用者应携本卡及相关锅具到安利店铺进行相关的跟进记录，或可联系安利在线客服反馈。
- 为了保障您的服务权益，请妥善保管本《售后服务卡》，保持记录内容清晰完整，无涂改痕迹。

## 温馨提示：

1、正常情况下，安利皇后®不粘锅的锅身，不做单件销售。若您购买产品后，因使用不当造成锅身损坏的，可以补购受损单件。在补购时，须向安利公司店铺出示本《售后服务卡》，方能购买相应单件。

2、请您在收到货品时及时进行货物验收，如有任何问题，请立即与本公司联系。

注：安利皇后®不粘锅可供选购配件包括：锅盖、锅柄、锅耳。

若有任何疑问，请拨打安利家居科技产品服务专线：

4008-333-333、联系安利在线客服，或登录安利（中国）网站：  
www.amway.com.cn 进行查询。

AMWAY  
JONG



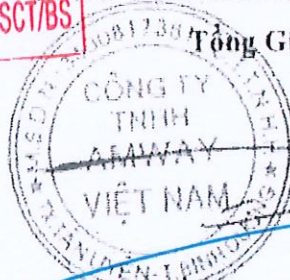
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY 20-03-2024

SỐ CHỨNG THỰC 10158 QUYỀN SỐ 01 SCT/BS

CÔNG TY TNHH AMWAY VIỆT NAM

Tổng Giám đốc



HUYNH THIÊN TRIỀU



CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Nguyễn Thị Nguyệt*  
 代理商: 安利(中国)日用品有限公司  
 中国广州经济技术开发区北围工业区一区  
 安利家居科技产品服务专线: 4008-333-333  
 原产地: 意大利